

Bài thứ 80

(Giảng ngày 16 tháng 8 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 81, số hồ sơ: 19-012-0081)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời quý vị xem đến đoạn thứ 33: “Sở vị thiện nhân.” (tức là: Gọi là người thiện.) Đoạn này chỉ có một câu bốn chữ như thế. Từ đây cho đến câu “Thần tiên khả ký” là nói về người thiện.

Từ đoạn thứ 33 đến 35, văn tự không nhiều, đều là nói về quả báo thiện, gieo nhân lành nhất định được quả lành. Phước báo của người thiện không những rất lớn lao, hơn nữa còn chắc chắn không bao giờ sai lệch. Từ xưa đến nay, dù ở đâu cũng vậy, chúng ta nhìn trong lịch sử cũng thấy, mà ngay trong xã hội hiện tiền, chỉ cần lưu ý quan sát kỹ cũng sẽ thấy rất rõ ràng, nhân duyên quả báo không mảy may sai lệch. Quả báo thiện là như vậy, quả báo xấu ác cũng là như vậy. Chỉ cần lưu tâm quan sát kỹ [là thấy ngay].

Nhà Phật nói: “Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo. Nhược hoàn bất báo, thời thần vị đáo” (nghĩa là thiện có thiện báo, ác có ác báo “Không phải không báo, chỉ là chưa đến lúc.” Nói “chưa đến lúc” đó, cũng có ý nghĩa. Đó là nói về những phước lành, hoặc quả báo xấu ác trong quá khứ còn lưu lại. Đời này làm việc thiện, ví như không thấy quả báo tốt đẹp, đó là do nghiệp ác trong quá khứ quá nặng nề, cho nên việc nhận lãnh những quả báo xấu ác từ quá khứ vẫn chưa dứt hết, quả báo tốt đẹp ngày nay chưa thể được thấy ngay. Vì thế mà dù tu thiện thế nào cũng không thấy được quả báo thiện.

Người làm việc xấu ác mà vẫn đang hưởng phước báo, đó là do phước báo rất nhiều trong quá khứ, từng làm rất nhiều việc thiện, nên phước báo của những việc thiện ấy vẫn còn lưu lại chưa hưởng hết.

Những việc làm xấu ác trong đời này, một khi phước báo ngày trước đã hết thì quả báo xấu ác sẽ hiện tiền. Ý nghĩa là như vậy.

Những người tâm ý thô tháo chỉ nhìn thấy được việc trước mắt, cho nên có lúc khởi sinh cách nghĩ sai lầm, rằng người làm việc xấu ác được hưởng phước lành, người làm việc thiện phải chịu khổ sở, từ đó đánh mất đi ý niệm dứt ác tu thiện. Đó là một cách nhìn, cách nghĩ hoàn toàn sai lầm.

Trong phần chú giải [của đoạn này] có mấy câu rất hay cho ta thấy được một nguyên tắc chung. Thế nào gọi là thiện? “Thực sự là người thiện thì trước tiên không nhằm lẫn đúng sai, nên trí tuệ dũng lực đều có đủ, sau là không còn chấp trước nhân ngã, nên nhân từ khoan thứ cùng thực hành.” Hai câu này rất hay, nói rõ được cả việc thiện của thế gian cũng như xuất thế gian.

Bản văn “Cảm ứng thiên” là của Đạo giáo, nhưng phần chú giải có Nho giáo, có Đạo giáo, cũng có Phật giáo, tất cả đều hòa lẫn trong cùng một bản văn, thật là ít có. Những lời răn dạy của các bậc hiền thánh xưa đều có đủ trong bản văn này.

Khổng tử suốt đời lo lắng nhất một điều là: “Học mà không dạy, có lỗi không sửa.” Từ sự ưu tư đó của Khổng tử, chúng ta tự mình cũng phải tỉnh táo quan sát. Bậc thánh nhân vì sao được tôn xưng là thánh nhân? Chư Phật, Bồ Tát vì sao có thể tu tập thành Phật, Bồ Tát? Hai việc của Khổng tử nêu ra, chúng ta phải hiểu rõ, phải nhận biết sáng tỏ, như vậy thì câu trả lời có thể biết được. Một là học rồi phải dạy [cho người khác], hai là phải sửa chữa lỗi lầm.

Học rõ nghĩa là giải môn, sửa đổi lỗi lầm là hành môn. Giải hành tương ưng (nghĩa là: nhận hiểu và hành trì phù hợp với nhau), định lực và trí tuệ cùng tu học, như vậy mới có thể thành bậc đại thánh đại hiền. Nhà Phật gọi đó là vượt phàm lên thánh.

Không từ suốt một đời dạy người khác học, sửa đổi lỗi lầm, mỗi ngày đều sửa lỗi. Đức Phật Thích-ca cũng vậy, bốn mươi chín năm đều dạy người khác học, mỗi ngày đều sửa lỗi, khuyên người sửa lỗi. Đó là điều chúng ta phải học theo.

Trong việc này ý nghĩa hết sức sâu xa, hết sức rộng lớn. Kẻ phạm phu không hề tự biết mình có lỗi lầm. Chúng ta suy ngẫm trong Phật pháp Đại thừa, cho đến quả vị Bồ Tát Đẳng giác vẫn còn phải sửa lỗi. Chúng ta hẳn sẽ thắc mắc, Bồ Tát Đẳng giác còn có lỗi lầm gì? Các ngài vẫn còn có một phẩm vô minh sinh tướng chưa phá trừ hết, đó là lỗi lầm của các ngài. Bồ Tát Đẳng giác còn như thế, chúng ta có lý nào lại không có lỗi lầm?

Cho nên, quý vị có thể phát hiện được lỗi lầm của mình thì đó là giác ngộ. Sửa chữa được lỗi lầm ấy, đó gọi là chân chánh tu hành, đó gọi là người thiện.

Trong phần chú giải này nói “thực sự là người thiện”, đó là nói thực chất, như thế nào mới có thể gọi là người thiện? “Trước tiên không nhầm lẫn đúng sai”, đó là tiêu chuẩn đầu tiên, ở mức thấp nhất thì người thiện phải có khả năng phân biệt đúng sai, tà chánh, có khả năng phá trừ tà pháp, thực hành chánh đạo. Cho nên nói là “trí tuệ dũng lực đều có đủ”, trí tuệ có thể phân biệt, dũng lực có thể giữ lấy hoặc buông bỏ, giữ điều thiện bỏ điều ác, đó là người thiện.

“Sau” là nói đến mức độ cao hơn. Mức độ cao hơn đó theo nhà Phật là “nhân ngã đều quên”, kinh Kim Cang nói là phá trừ bốn tướng: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng.” (nghĩa là: Không có các tướng ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả.) Tâm đại từ đại bi lưu xuất hiển lộ, đó là bậc đại thiện nhân.

Theo tiêu chuẩn này mà nói, bậc đại thiện nhân đó chính là chư Phật, Bồ Tát. Hạng tiểu thiện nhân hay người thiện chính là bậc hiền

nhân quân tử của thế gian [theo Nho gia]. Câu văn này chúng ta phải đặc biệt xem trọng, vì sao vậy? Trong kinh luận đức Phật nhắc đến rất nhiều lần, trong kinh nói “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, quý vị đều đọc thấy rất nhiều. Chúng ta tự mình suy ngẫm, tâm hành của mình đã phù hợp với những tiêu chuẩn đức Phật giảng trong kinh điển hay chưa?

Trong khi nghiên cứu kinh điển giáo pháp, tôi đã từng nêu ra với quý vị, đạo Phật giảng về “thiện nam tử, thiện nữ nhân” có ba mức độ là bậc cao, bậc vừa và bậc thấp. Bậc thấp là nói tiêu chuẩn thấp nhất của một người thiện. Chúng ta dùng “tịnh nghiệp tam phúc” (nghĩa là: ba phước lành tạo nghiệp thanh tịnh) để nói thì mọi người đều hiểu rõ, cũng là ý nghĩa Phật dạy. [Thứ nhất là] “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp” (nghĩa là: hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự bậc sư trưởng, giữ lòng từ không giết hại, tu mười nghiệp lành). Đây là [tiêu chuẩn] của “thiện nam tử, thiện nữ nhân” thuộc bậc thấp trong Phật pháp. [Tiêu chuẩn của] bậc trung là: “Thọ trì tam quy, cù túc chúng giới, bất phạm oai nghi.” (nghĩa là: Thọ trì tam quy, giữ theo các giới, không phạm oai nghi.) [Tiêu chuẩn của] bậc thượng là: “Phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả.” (nghĩa là: Phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, tụng đọc kinh điển Đại thừa, khuyến bảo khuyến khích người tu.)

Chúng ta suy ngẫm xem mình đang ở phẩm bậc nào [trong ba bậc này]? Kinh Phật thường nói đến rất nhiều quả báo thù thắng, chúng ta xem trước đó đều có thêm danh xưng “thiện nam tử, thiện nữ nhân”. Chúng ta tụng đọc, tu học không đạt được quả báo [như trong kinh nói], thường sinh lòng hoài nghi cho rằng kinh Phật nói những điều ấy chỉ là lời để khuyến khích người tu, không phải sự thật. Chúng ta đã làm y theo đó rồi, không thấy được kết quả thực tế. Nhưng thật không biết rằng, những lời Phật giảng đó đều có nêu giới hạn áp dụng. Giới hạn đó chính là dành cho “thiện nam tử, thiện nữ nhân”. Chúng ta suy ngẫm

xem, chúng ta đã phù hợp với những tiêu chuẩn Phật dạy hay chưa? Cũng chính là ý nghĩa mà trong chú giải chỗ này nói rõ, chúng ta có khả năng phân biệt tà chánh hay không? Điều này không thể không rõ biết.

Phá trừ bốn tướng [như kinh Kim cang nói] là điều quá khó khăn, không phải thuộc tầm mức của chúng ta. Người xưa nói: “Dao ngôn chỉ ư trí giả.” (nghĩa là: Lời đồn đại không qua được kẻ trí.) Người trí tuệ có khả năng phân biệt, người không có trí tuệ bị mắc mưu người khác, bị người khác lừa gạt. Nếu như thật có một chút trí tuệ, người khác nói với mình chuyện gì, ta cần phải điều tra ngay xem có phải thật vậy hay không? Có thể tin được hay không? Nếu sự việc không liên quan gì đến mình, có thể không cần quan tâm đến. Nếu có quan hệ với mình, cần điều tra cho rõ. Đó là điều nên làm. Sau khi điều tra, sự việc đã rõ ràng, sáng tỏ, chúng ta mới biết nên xử lý sự việc như thế nào, tự nhiên sẽ có [cách ứng xử] chừng mực, hết sức thích hợp, thỏa đáng. Trải qua việc điều tra cũng biết được động cơ của người đặt điều sinh sự. Có những động cơ có thể châm chước tha thứ được, cũng có những động cơ không thể tha thứ, nhưng dù không thể tha thứ cũng phải tha thứ cho họ. Người nào tạo nghiệp người ấy chịu quả báo.

Trong phần chú giải, đoạn sau cũng nói: “Hơn nữa còn lập tâm dụng ý, đối đãi với tự thân mình cũng như người khác, trong thì luôn vâng theo năm đạo thường, tu trăm đức hạnh, ngoài đối với sự vật luôn khéo léo thích hợp, không một điều gì là không cặn kẽ.” Câu này nói về sự dụng tâm, dụng ý của người thiện.

Phần trước tôi đã giảng qua về thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh. Thuần nhất thiện tâm là chân tâm. Thuần nhất thiện ý xử sự, đối đãi với người khác, tiếp xúc với muôn vật, đó mới thực sự đạt đến mức thiện tốt bậc. Trong Phật pháp Đại thừa gọi là tâm Bồ-đề. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật dạy rằng tâm chí thành là thiện tâm, là tâm sâu vững, tâm phát nguyện hồi hướng là thiện ý. Thiện ý đem vận dụng vào thực tế

đời sống, vào việc đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, đó là thiện hạnh.

Nói tóm lại, thiện hạnh cũng không ngoài sự ưa thích đức hạnh, thiện, không ngoài năm giới, mười nghiệp lành. Đó là cương lĩnh chung, là nguyên tắc tổng quát. Các bậc thánh nhân thế gian và xuất thế gian trong mọi hành vi, việc làm, đem công hạnh chính mình giáo hóa người khác, đều không ra ngoài nguyên tắc này. Chư Phật, Bồ Tát cũng vậy, quỷ thần trong trời đất cũng là như vậy. Quỷ thần trong trời đất cũng ưa thích điều thiện, [như Nho gia nói:] “Thiên tâm háo thiện.” (nghĩa là: Lòng trời ưa thích điều thiện.) [Chư thiên ở các cõi trời] Tứ vương thiên, Đao-lợi thiên, quý vị đều biết, nhờ tu mười nghiệp lành mới chiêu cảm được quả báo [sinh về các cõi trời ấy]. Do đó có thể biết rằng, chư thiên ở các cõi trời đều là người thiện. Những kẻ tâm hành bất thiện nhất định không thể sinh về cõi trời.

Trong cảnh giới quỷ và súc sinh thì ác nhiều, thiện ít. Thế nhưng chúng ta xem trong kinh Địa Tạng, mọi người đều tụng niệm qua rất nhiều, thấy nói rằng trong các cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, các vị quỷ vương đều hết sức thiện. Tâm địa của họ lương thiện, vì sao phải đọa vào những cảnh giới quỷ, địa ngục? Chúng ta vừa xem qua liền hiểu ngay, đó là chư Bồ Tát hóa thân, vào đó làm quỷ vương, vào địa ngục làm Diêm vương. Bồ Tát thị hiện trong những cảnh giới ấy để giáo hóa những chúng sinh nghiệp ác quá sâu nặng.

Đoạn này cho thấy rõ chư thiên đều là thiện, chúng ta tin được. Các vị quỷ vương thiện là chư Phật, Bồ Tát hóa thân trong đó. Chúng sinh càng tạo nhiều tội nghiệp, càng phải chịu nhiều khổ nạn, chư Phật, Bồ Tát càng thị hiện nhiều hơn, hiển thị lòng đại từ đại bi chân thật. Cho nên, người xưa nói: “Thiên tâm háo thiện nhi ố ác.” (nghĩa là: Lòng trời ưa điều thiện, ghét điều ác.) Trời không vui với những việc làm xấu ác.

“*Nhân tâm hữu thiện nhi vô ác.*” (nghĩa là: Lòng người thiện không có ác.) Câu này là thật, chẳng phải giả.

Thế nhưng con người hiện nay, chúng ta nhìn qua thấy dường như chỉ có ác không có thiện. Cho nên thế giới hiện tại mới phải chịu những tai nạn hết sức lớn lao. Vì sao lại hóa ra như thế? Đó là như câu nói của Khổng tử: “Học rồi không dạy, có lỗi không sửa.” Lỗi làm không sửa được là không tu hành theo chánh đạo. Tu hành chính là tu sửa [lỗi lầm].

Chúng ta suy ngẫm, vào thời xưa, trong các bản văn xưa ta còn đọc thấy được, những người có đạo đức, có học vấn, thường làm việc giảng giải, dạy học. Trong xóm dăm ba nhà cũng có một vị tú tài nghèo mở lớp dạy học. Người đến nghe, đến học chừng dăm bảy người, mười người là chuyện thường. Ở các đô thị thì quy mô giảng dạy lớn hơn, mấy chục người nghe, một hai trăm người nghe. Từ đô thị đến làng quê [đều có người dạy học].

Khi tôi còn nhỏ, khoảng bảy, tám tuổi, tôi vẫn còn nhớ được rất rõ, trong làng quê tôi sống khuynh hướng giáo dục, dạy học vô cùng phát triển. Người dạy học đa số là mượn nhờ các từ đường, nhà thờ tộc họ. Trong các từ đường thì dạy học, trong các chùa chiền thì những vị pháp sư xuất gia giảng kinh. Đạo tràng nào cũng có người giảng kinh. Cho nên, xã hội thời ấy bình an, ổn định, lòng người hướng về điều thiện, không tạo nghiệp ác.

Xã hội hiện nay vì sao hóa thành như thế này? Vì không có người dạy học, không có người giảng kinh. Nỗi lo lắng ưu tư của Khổng tử là hoàn toàn chính xác. Cũng có người rất muốn mời chúng ta đến giảng kinh, nhưng trong lòng còn lo sợ. Họ lo sợ quý vị đến giảng kinh rồi mang hết tín đồ của họ đi, sự cúng dường của tín đồ bị quý vị lấy đi mất. Cho nên họ không dám mời quý vị [đến giảng kinh].

Chúng ta cần phải hiểu rõ được yếu tố đó, phải trừ bỏ đi sự lo lắng của họ. Họ mời ta đến giảng kinh, nhất định không tiếp xúc với tín đồ của họ. Giảng kinh xong là đi ngay, không cùng tín đồ gặp gỡ chào hỏi gì cả. Tín đồ có cúng dường, để lại hết cho những người chủ trì ở đó, một xu cũng không lấy đi. Như vậy thì họ không còn lo sợ. Tín đồ muốn quy y, [bảo họ] quy y với vị pháp sư trụ trì ở đó, người giảng kinh chúng ta không tiếp nhận. Như vậy thì họ yên tâm không lo gì nữa. Họ sẽ vui vẻ mời quý vị đến giảng.

Thế nhưng các vị pháp sư đi giảng kinh [lại không làm như vậy,] đều nhận phong bì. Đối với tín đồ không chỉ xin tên họ, số điện thoại, địa chỉ, còn muốn xin một tấm hình dán vào [sổ tay], sợ quên đi. Quý vị nói xem như vậy thì thế nào? Thu nhận nhiều đệ tử quy y, khiến vị trụ trì ở đó lo sợ chết được, lần sau không dám mời quý vị [giảng kinh] nữa. Không chỉ là không mời quý vị, mà bất cứ ai muốn đến giảng kinh, vị ấy đều sẽ cự tuyệt, đều không muốn mời đến. Tôi đã gặp qua như vậy rồi.

Cho nên, chúng ta biết được phải làm cách nào để người khác không lo sợ, vui vẻ khi mời quý vị đến giảng kinh. Phải hết sức đề xướng, thúc đẩy việc giảng giải, giáo dục, sửa đổi lỗi lầm, như vậy thì xã hội mới mong được cứu vãn. Chúng ta ta tham lam mưu cầu một chút lợi riêng, công đức giảng kinh như vậy không có, còn mang lấy tội nghiệp đầy mình, khiến cho rất nhiều vị pháp sư mất đi cơ hội, duyên lành được giảng kinh. Quý vị nói xem, tội lỗi ấy có nặng nề không? Điều này phải hiểu thật rõ ràng, phải biết tự mình nên làm thế nào.

Cho nên, người thiện có tiêu chuẩn xác định, chúng ta có phải người thiện hay không? Nếu như quả thật chưa phải người thiện, không chỉ là việc tu học Phật pháp phải gặp rất nhiều khốn khổ, rất khó thành tựu, mà cho đến việc đọc kinh, nghe giảng kinh, khai ngộ cũng đều gặp nhiều chướng ngại.

Hôm nay giảng đến đây thôi.